TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 18 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Bùi Thị M** - Sinh năm: 1962

Bị đơn: **Nguyễn Duy N** - Sinh năm: 1963

Cùng trú tại: Khu 3 - TT C - huyện C - H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Duy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Duy N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có ba con chung, cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 18/3/1986 cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 29/11/1989, cháu Nguyễn Thị Mỹ H, sinh

ngày 10/11/1996 nay các cháu đã trưởng thành, sức khỏe tốt không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

2.4. Các khoản vay nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000908 ngày 25/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Bùi Thị M số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- UBND TT CP;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà